

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 52

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 28 tháng 05 năm 2010

Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 53, hàng thứ hai từ dưới lên, bắt đầu xem từ “hai là”.

“Hai là rộng hẹp tự tại vô ngại”, đây là môn thứ hai trong mười huyền môn của kinh Hoa Nghiêm. Cảnh giới Hoa Nghiêm là cảnh giới đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh của Bồ-tát, vào cảnh giới này thì người thông thường chúng ta gọi là đắc đạo, đã thành Phật, chứng được quả vị viên mãn rốt ráo trong Phật pháp, các ngài đã buông xuống vọng tưởng phân biệt chấp trước. Làm thế nào để vào được? Trong Thám Huyền Ký, đại sư Hiền Thủ nói với chúng ta, ngài nêu sơ lược về mười môn, mỗi một môn đều có thể khế nhập cảnh giới Hoa Nghiêm. Các đồng học đều hiểu “mười” là biểu pháp, không phải là con số, nó đại biểu cho sự viên mãn; nói cách khác, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, môn nào cũng có thể khế nhập cảnh giới Hoa Nghiêm. Nhưng sau khi buông xuống tất cả, sau khi buông xuống vọng tưởng phân biệt chấp trước thì không còn chướng ngại, liền thông, những ví dụ được nêu ở đây hoàn toàn hiện tiền. Hiện nay chúng ta có hiện tiền hay không? Hiện nay cũng hiện tiền, hiện tiền bởi vì chúng ta không buông xuống được, không buông xuống được thì không thể khế nhập cảnh giới, đạo lý là ở chỗ này. Cho nên chướng ngại vĩnh viễn không phải ở bên ngoài, mà ở ngay nơi chính mình. Về lý mà nói, phàm phu thành Phật chỉ trong một niệm, một niệm giác liền thành Phật, một niệm mê là phàm phu.

Một niệm này cũng không dễ hiểu, thế nào gọi là một niệm? Rất khó được, trong khoa học đỉnh cao hiện nay, cơ học lượng tử đã phát hiện, mười huyền môn này, trong cơ học lượng tử có thể giải thích được, dùng phương pháp khoa học để giải thích, giải cũng rất hay. Vậy họ có thể khế nhập hay không? Nói cho quý vị biết, không thể. Vì sao không thể? Giải thích của họ giống với lý giải của chúng ta, chúng ta gọi là giải ngộ, biết được sự việc này rất rõ ràng, không sai lầm, nhưng không làm được. Phải làm được điều gì? Phải chứng ngộ, liền khế nhập được cảnh

giới, bạn thật sự thành Phật, phải chứng ngộ mới được. Cho nên các nhà khoa học cũng rất giỏi, dùng phương pháp khoa học phát hiện ra, phát hiện chân tướng sự thật, đã phát hiện được, nhưng không phải là cảnh giới trực tiếp của họ, họ sử dụng rất nhiều công cụ khoa học để phát hiện ra. Nhưng thời xưa không có những công cụ này, vậy họ dùng phương pháp gì để phát hiện? Họ dùng phương pháp đích thân chứng được mà phát hiện, việc này hiệu quả, đó là chứng ngộ. Dùng phương pháp nào để đích thân chứng được? Dùng thiền định, cũng chính là nói buông xuống. Buông xuống sự chấp trước vào tất cả pháp thể xuất thế gian thì bạn đạt được thiền định sơ cấp của Phật pháp.

Quý vị phải biết điều này, thiền định thế gian có tứ thiền bát định, có tám tầng, nhưng không thể vào cảnh giới Phật, vì đó là pháp thế gian. Có thể thông đạt được tình hình trong lục đạo luân hồi, nhưng không ra khỏi lục đạo luân hồi. Phật pháp là ra khỏi lục đạo, cho nên họ không cách nào, phải từ tứ thiền bát định mà nâng lên cao. Trong hội Lăng-nghiêm nói, A-la-hán chứng được định thứ chín, bạn xem định thứ tám là thế gian, định thứ chín liền ra khỏi thế gian, chứng được quả A-la-hán, đây là Phật pháp. Song Phật pháp này chưa rốt ráo, là Tiểu thừa, là Phật pháp sơ cấp trong Phật pháp, như địa vị Thập tín trong kinh Hoa Nghiêm. Quý vị phải biết rằng, địa vị Thập tín là tiểu học trong Phật giáo. Tiến lên một bước nữa, buông xuống được phân biệt, nghĩa là đối với tất cả pháp thể xuất thế gian đều hiểu rõ ràng sáng tỏ, không phân biệt, không chấp trước, định này cao hơn A-la-hán, Bồ-tát chứng được.

Giai vị của Bồ-tát rất nhiều, xưa nay tổ sư đại đức phán giáo không như nhau, phán giáo chính là cách nhìn của các ngài không giống nhau, cho nên cấp bậc phân chia cũng khác nhau. Hai ngàn năm qua ở Trung Quốc, đối với phán giáo, người thông thường đều cho rằng tông Thiên Thai và Hiền Thủ phán giáo hay nhất, hết sức hợp lý. Cho nên hầu như những người học tập kinh giáo, tuy không đồng tông phái nhưng đều dùng phương pháp của hai tông này, như cuốn chú giải mà hiện nay chúng ta đang dùng, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ dùng phương pháp của tông Hiền Thủ, năm giáo là tiểu, thi, chung, đốn, viên. *Tiểu* là Tiểu thừa, tương đương với tiểu học của chúng ta hiện nay; *thi* là bắt đầu, giống như bậc trung học, *Thi* giáo là trung học, bắt đầu của Đại thừa; *chung* là điểm cuối của Đại thừa, giống như đại học; *viên, đốn* giống như nghiên cứu sinh, từng bước từng bước nâng lên cao. Cho nên Phật-đà, Bồ-tát, A-la-hán là tên gọi của học vị trong cửa Phật. Bạn bước vào

giáo pháp Tiểu thừa của Phật môn, đây chính là A-la-hán, có mười đẳng cấp, từ lớp một cho đến lớp mười. Thi giáo và Chung giáo cũng như vậy, từng cấp bậc mà hướng lên cao. Bồ-tát tương đương với học vị thạc sĩ, là học vị thứ hai, học vị cao nhất là Phật-đà, hiện nay trong trường học gọi là tiến sĩ, không có gì cao hơn học vị này. Cho nên đây là tên gọi của ba học vị trong Phật giáo.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ viết chú giải, hoàn toàn dùng năm giáo của tông Hiền Thủ, dùng thứ tự của mười huyền môn trong kinh Hoa Nghiêm, trong bộ kinh này nói rất rõ ràng. Môn thứ nhất là tổng môn trong mười huyền môn, vô cùng quan trọng. Nói với chúng ta một chân tướng sự thật, hết thấy pháp thể xuất thế gian cùng lúc cùng nơi tương ứng, đầy đủ ở đây chính là tương ứng viên mãn. Chúng tôi đổi hai từ “tương ứng” thành một từ thì mọi người sẽ dễ hiểu hơn, sẽ rõ ràng hơn, đổi chữ “tương” thành chữ “cảm”, cảm ứng, tương ứng xác thực có nghĩa là cảm ứng. Bạn xem hết thấy pháp cùng lúc cùng nơi cảm ứng viên mãn. Câu này dùng ngôn từ dễ hiểu của chúng ta hiện nay thì giải thích như vậy. Cảnh giới này không thể nghĩ bàn, hết sức khó được, chúng ta cũng phải cảm ơn sự tiến bộ của khoa học cận đại, nếu không có cơ học lượng tử thì không cách nào giải thích được, mà cơ học lượng tử chẳng qua cũng là sự việc trong vài năm gần đây, nó có thể giải thích được, vì sao vậy? Vì cơ học lượng tử cũng khẳng định vũ trụ là một thể sinh mạng chung, vật chất và tinh thần vĩnh viễn không tách rời, đây là điều mà cơ học lượng tử phát hiện gần đây.

Ba ngàn năm trước, trong kinh Phật, Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói một cách thấu triệt như vậy, nói còn viên mãn hơn họ. Cho nên hiện nay chúng ta dùng khoa học để chứng thực, để chứng minh kinh Phật nói không sai, chúng ta có thể tin tưởng. Quan trọng nhất là phải kiến lập nhân sinh quan vũ trụ cho chúng ta, điều này rất quan trọng. Toàn bộ vũ trụ với ta là một thể, một ý niệm của ta, bất luận là vô tình hay hữu ý, ý niệm này là chánh hay tà, vừa khởi ý niệm liền trọn khắp pháp giới, cảm ứng viên mãn. Ý niệm này chính là cảm, hết thấy vạn sự vạn vật tận hư không khắp pháp giới sẽ ứng. Trong kinh Phật nói về cảm ứng rất rõ ràng, có bốn hình thức: hiển cảm hiển ứng, hiển cảm ngậm ứng, ngậm cảm hiển ứng, ngậm cảm ngậm ứng, không phải không có cảm ứng, tuyệt đối là có, có khi mình cảm nhận được, cũng có khi mình không cảm nhận được. Trong cơ học lượng tử cũng nói những điều này, đưa ra rất nhiều ví dụ. Như chỗ này nói về bướm bướm, hai con bướm vỗ đôi cánh của nó thì cách đó vài trăm dặm, vài ngàn dặm có thể nổi gió

lốc, đã khởi tác dụng. Vì sao lại ảnh hưởng đến nơi đó? Bởi có duyên với nơi đó, có duyên thì nó sẽ khởi lên tác dụng. Cho nên đức Phật nói với chúng ta, khởi tâm động niệm không được có tà niệm, không được có sai lầm. Nếu khởi sai lầm thì nơi nào có duyên với sai lầm này, nơi đó sẽ khởi tác dụng, những ví dụ này rất rõ ràng.

Hiểu được đạo lý này, vũ trụ và chúng ta là một thể, địa cầu và chúng ta là một thể. Ngày nay tai nạn trên địa cầu rất nhiều, có biện pháp hóa giải hay không? Có! Vì sao vậy? Bởi địa cầu với ta là một thể, nếu ý niệm của ta chánh, không có tà niệm thì tai nạn trên địa cầu này không còn. Trong kinh đức Phật nói về tai nạn rất rõ, nạn nước là do tham cảm ứng nên. Hiện nay nạn nước trên địa cầu rất phiền phức, nếu băng ở Nam Bắc Cực tan ra, nước biển sẽ dâng lên, các thành phố ven biển sẽ chìm hết. Đức Phật nói đây là nguyên nhân gì? Ngài nói còn sâu hơn khoa học, khoa học còn chưa nói đến. Ngài nói là do những người cư trú trên địa cầu này tham lam mà chiêu cảm ra. Nhiệt độ trái đất tăng lên, việc này phiền phức lớn, các nhà khoa học cảnh báo, nếu tăng thêm 4 độ C thì người trên địa cầu này không thể sinh tồn, rất nhiều sinh vật sẽ biến mất. Nhiệt độ tăng lên là do đâu? Phật nói với chúng ta, do ý niệm sân giận của tất cả chúng sanh mà cảm ứng nên. Khi con người nổi giận, bạn xem toàn thân đều nóng bừng. Chúng ta ở đây nổi cơn thịnh nộ thì nhiệt độ của địa cầu sẽ tăng thêm một chút, sẽ tăng một chút, nếu tập thể nổi giận thì hiệu ứng đó vô cùng lớn. Hiện nay quả thật tham sân si đều là khởi tập thể, nơi nào mà chẳng có! Ngu si cảm ứng nên nạn gió, ngạo mạn cảm ứng nên động đất, còn có nghi hoặc, nghi ngờ lời dạy của thánh hiền, nghi ngờ lời dạy của cổ thánh tiên hiền, nhất định phải đợi khoa học hiện nay chứng thực thì bạn mới chịu tin, tất cả đều là nhân tố cảm ứng nên tai nạn. Cho nên cõi nước của Phật, những khu vực mà Phật giáo hóa, khu vực mà ngài ở không có tai nạn. Không nghe nói thế giới Cực Lạc có tai nạn, không nghe nói thế giới Hoa Tạng có tai nạn. Không phải không có, mà người ta có phương pháp phòng hộ, khiến những thiên tai này không sanh khởi. Phương pháp gì vậy? Dạy học, mỗi ngày đều giảng, mỗi ngày đều dạy. Cho nên người tiếp nhận giáo dục của Phật Bồ-tát, họ không có tà niệm, đương nhiên càng không có hành vi bất thiện. Cho nên hoàn cảnh mà họ cư trú vĩnh viễn không có tai nạn, chưa bao giờ nghe thấy những người bên đó có ai bị bệnh. Trong kinh Phật đều có hết những đạo lý này.

Chúng tôi hy vọng cơ học lượng tử còn có thể tiến thêm bước nữa, chúng thực được nhân mà đức Phật nói trong kinh. Các nhà khoa học đã nhận thức được

sự thật về quả, nhận thức được rồi, nhưng nguyên nhân thật sự vẫn chưa tìm thấy. Con người chúng ta hiện nay rất đáng thương, phải đợi họ tìm được chứng cứ thì chúng ta mới tin. Ngạn ngữ Trung Quốc có câu “không nghe lời người xưa, thiệt thòi ngay trước mắt”, người xưa là cổ thánh tiên hiền, là chư Phật Bồ-tát. Các ngài đã chứng được, các ngài thật sự là nhà khoa học, các ngài không cần những công cụ khoa học, mà hoàn toàn dùng phương pháp thiền định, trong thiền định sâu các ngài đã thấy rõ toàn bộ chân tướng của vũ trụ, không có bất kỳ bí mật nào. Khoa học nhất định phải mượn công cụ thực nghiệm để chứng thực, việc này rất phiền phức, hơn nữa không rốt ráo. Nhưng hiện nay họ đã phát hiện, phát hiện ra điều gì? Họ phát hiện ra thế gian này không có vật chất. Rõ ràng tôi nhìn thấy có vật chất, sao lại nói như vậy? Họ nói vật chất là hiện tượng ý niệm tích lũy liên tục, nó là sản vật của ý niệm. Đây là điều mà cơ học lượng tử cận đại đã phát hiện, hoàn toàn giống với điều đức Phật nói trong kinh.

Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ, nửa đoạn đầu nói về duyên khởi của vũ trụ, vũ trụ từ đâu có, hoàn toàn tương đồng với nghiên cứu của cơ học lượng tử hiện nay, nhưng họ vẫn chưa đạt đến mức “hoàn nguyên quán”, vì Hoàn Nguyên Quán nói đến bản thể, họ chưa nói đến bản thể. Nói theo Phật pháp thì họ nói đến a-lại-da, chưa nói đến tự tánh, họ đã phát hiện ra a-lại-da. Tông Pháp tướng nói, vũ trụ này ngoài thức ra thì không có gì hết. Thức là gì? Thức là thứ có thể biến. Nhưng thứ có thể hiện, có thể sanh là gì? Đó vẫn là vấn đề lớn, vẫn chưa được giải quyết. Họ đã tìm ra thứ có thể biến, những thiên biến vạn hóa trong vũ trụ này, vì sao có thể biến? Họ đã tìm ra. Đức Phật nói a-lại-da có ba tướng tế, hiện nay cơ học lượng tử nói trong vũ trụ chỉ có ba thứ là năng lượng, vật chất và thông tin, chỉ có ba thứ này. Ba thứ này xác thực là ba tướng tế của a-lại-da, tướng nghiệp của a-lại-da chính là năng lượng mà họ nói, tướng chuyển của a-lại-da chính là thức thứ bảy mặt-na, chính là thông tin mà họ phát hiện, tướng cảnh giới của a-lại-da chính là vật chất. Vật chất từ đâu mà có? Vật chất từ trong thông tin biến hiện ra, điều này Duy thức nói rất rõ ràng, nhưng Duy thức không nói đến chỗ rốt ráo, chưa phát hiện ra cái có thể sanh, có thể hiện, đó là tự tánh. Đó là hiện tượng dao động sóng, dao động sóng chính là năng lượng, năng lượng này từ đâu có, vì sao lại có năng lượng này? Vấn đề này hiện nay vẫn chưa được giải quyết, trong kinh Phật đã giải quyết được. Đó là bản năng của tự tánh, tự tánh vốn đầy đủ.

Trong Phật pháp, tu chứng đến chỗ cao nhất là minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, bạn sẽ thấy được bốn tánh, bốn tánh là bản thể của vũ trụ vạn hữu. Thích-ca Mâu-ni Phật năm 30 tuổi đã chứng được, đã vào cảnh giới này, trong kinh Hoa Nghiêm nói là vào cảnh giới Hoa Nghiêm. Vào thời nhà Đường ở Trung Quốc, đại sư Lục tổ Huệ Năng của Thiền tông năm 24 tuổi cũng vào cảnh giới này. Như vậy mới hoàn toàn thông đạt sáng tỏ tánh tướng, lý sự, nhân quả của toàn bộ vũ trụ, trí tuệ viên mãn. Sau khi sáng tỏ, ngài hướng dẫn chúng ta, có thể tùy thuận với điều mà ngày nay chúng ta gọi là quy luật của đại tự nhiên, chính là quy luật của tự tánh, người Trung Quốc gọi quy luật của tự tánh là đạo đức, như vậy cuộc sống của bạn sẽ hạnh phúc viên mãn, bạn sẽ khỏe mạnh sống lâu, tuổi tác tuy lớn nhưng dung mạo không thay đổi, vĩnh viễn trẻ mãi, vĩnh viễn không sanh bệnh, khu vực bạn sinh sống thật sự là mùa màng bội thu, nhật nguyệt sáng trong, mưa thuận gió hòa, không có tai nạn. Vì sao vậy? Thuận theo tánh đức. Nếu trái ngược với tánh đức thì phiền phức sẽ lớn, tai nạn gì cũng kéo đến, thân thể sẽ sanh bệnh, nơi mình ở sẽ có rất nhiều tai nạn. Những điều này khoa học vẫn chưa thể nói rõ ràng, nhưng ngày nay họ đã phát hiện ra ba tướng tế của a-lại-da, chúng ta không thể không khâm phục họ, chúng tôi tin rằng dần dần nhà khoa học sẽ chứng thực được, nhưng họ không thể kiến tánh, vì sao vậy? Kiến tánh thì buộc phải buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nhà khoa học không buông xuống những thứ này. Họ chưa buông xuống, song kết quả sau cùng trong nghiên cứu của họ giống với cảnh giới của chúng ta, chúng ta hiểu được vũ trụ, đó là nhờ tri thức có được từ trong kinh Phật, còn họ dùng khoa học thực nghiệm mà biết được, giống với điều được nói ở đây. Đây là gì? Đây gọi là giải ngộ, không phải chứng ngộ. Giải ngộ là chúng ta hiểu được đạo lý trong đó, cũng hiểu được phương pháp, cũng hiểu được nhân quả, bản thân chúng ta biết làm thế nào để chứng, đã hiểu rõ con đường này.

Nói cách khác, cảnh giới của Phật Bồ-tát thì chúng ta có thể đạt được, không phải không thể đạt được, hướng hồ trong kinh đức Phật dạy chúng ta, đây là lời chân thật, “hết thấy chúng sanh vốn là Phật”. Bạn vốn là Phật, vì sao hiện nay lại như thế này? Do mê, mê mất tự tánh, sau khi mê rồi thì phiền phức nghiêm trọng nhất chính là tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, đã khởi lên những phiền não này. Khi khởi lên những phiền não này thì thân sẽ sanh nhiều bệnh, hoàn cảnh sống sẽ có nhiều tai nạn, đều do đây mà ra. Sau khi hiểu rồi thì chúng ta phải sửa đổi tâm thái, biết rằng chúng ta khởi tâm động niệm thì hết thấy chúng sanh khắp pháp giới hư không giới đều nhận được tin tức về ý niệm của

chúng ta. Bạn có thể nói là không ai biết chẳng? Người hồ đồ thì không biết, người sáng suốt họ biết; người ô nhiễm không biết, người tâm thanh tịnh thì biết. Biết rồi, họ có trách bạn không? Không trách. Nếu họ trách bạn thì họ lại khởi lên phân biệt chấp trước, họ cũng giống như bạn, họ không hơn bạn. Cho nên họ nhìn thấy rõ ràng, nhưng tâm địa vẫn là thanh tịnh bình đẳng, như như bất động, đây gọi là Phật Bồ-tát, các ngài không bị cảnh giới của bạn xoay chuyển. Đây chính là đứng ở phía trên, các ngài vĩnh viễn không bị rơi xuống. Đạo lý là ở chỗ này.

Hôm nay chúng ta xem môn thứ hai: “rộng hẹp tự tại vô ngại”. Từ môn thứ hai đến thứ mười là nói riêng biệt, môn thứ nhất là nói tổng quát. “Đại Số nói”, Đại Số là cuốn chú giải kinh Hoa Nghiêm của đại sư Thanh Lương, chúng ta gọi là Hoa Nghiêm Đại Số. “*Như tấm gương đường kính một thước mà soi thấy cảnh xa mười dặm*”, câu này là của đại sư Thanh Lương nói trong Đại Số. Ngài dùng “*gương ví cho cái hẹp*”, gương thí dụ cho hẹp; “*còn cảnh mười dặm ví cho cái rộng*”, tấm gương một thước (33 cm) soi được khoảng mười dặm bên ngoài cũng không thành vấn đề. Dặm của Trung Quốc nhỏ hơn kilomet, 10 dặm bằng 5 km, nên thấy được rõ ràng. Chúng ta thấy đường chân trời dài 30 km, thấy đường chân trời là 30 km, ở đây là tấm gương này. Hiện nay hiện tượng này càng tiến bộ hơn, máy chụp hình hiện nay, máy chụp hình chưa đến một thước, chỉ vài cm, ống kính nhỏ xíu. Nếu chúng ta đứng ở chỗ cao một chút, chụp cảnh quan trên đường phẳng 30 km thì toàn bộ cảnh quan này đều nằm trong máy chụp hình. Ví dụ này cho chúng ta biết điều gì? Rộng hẹp vô ngại. Cũng chính là nói, cảnh quan trong mấy mươi dặm đó có thu nhỏ lại hay không? Không có thu nhỏ. Ống kính nhỏ của máy chụp hình có lớn ra hay không? Không có lớn ra, nó ở trong đó.

Ý nghĩa trong đây rất sâu, tôi dẫn chứng trên cơ thể của chúng ta, mắt chúng ta có thể thấy, mắt thật sự giống như máy chụp hình. Nếu học qua Duy thức học thì sẽ dễ hiểu, mắt có thể thấy được không? Mắt không thể thấy, mà giống như máy chụp hình, mắt có thể chụp, cảnh tượng được chụp in vào trong nhãn thức, nhãn thức cũng giống như màn hình ở phía sau, cảnh quan ở phía trước được giữ lại ở màn hình phía sau. Máy chụp hình hiện nay rất tiên tiến, đằng sau ống kính bạn có thể nhìn thấy màn hình, có thể thấy rất rõ ràng. Thế nhưng nó không phân biệt, mắt cũng giống như máy chụp hình, ai phân biệt? Ý thức thứ sáu phân biệt. Ý thức thứ sáu không thể thấy, thấy không được, cũng không thể nghe. Nhưng ý thức thứ sáu có kiến phần, có tướng phần, kiến phần của nó thấy những gì? Thấy những hình

ảnh mà nhãn thức chụp được, rồi ở trong ấy nó phân biệt. Cho nên mắt không phân biệt, mà ý thức thứ sáu phân biệt. Sau khi phân biệt thì khởi lên chấp trước, tôi thích cái này, tôi không ưa cái kia, đó là gì? Đó là mặt-na thức. Mặt-na thức chấp trước không phải ở màn hình nơi nhãn thức, mà ở màn hình của ý thức thứ sáu, từng lượt từng lượt. Mắt chỉ quán bên ngoài, bất cứ thứ gì ở bên ngoài nó chỉ chụp vào là xong, nó không cách nào phân biệt chấp trước.

Sau khi ý thức thứ sáu phân biệt thì lưu ấn tượng vào a-lại-da, truyền đi từng lượt từng lượt, truyền từng lượt như vậy. Những hình ảnh mà cảm giác truyền đi đó giống như bên ngoài, tuyệt đối không phải như chúng ta dùng máy chụp hình, chúng ta chỉ thấy tấm hình thu nhỏ thế này, không phải thế. Bạn xem mắt của chúng ta, công năng của cái máy chụp hình này rất lớn, ý thức thứ sáu duyên theo nó, thức thứ bảy cũng duyên theo nó, nhưng đều giống như cảnh giới bên ngoài, y như không thấy nó thu nhỏ lại vậy. Trên thực tế màn hình của nó rất nhỏ, hết sức nhỏ, nhỏ đến mức mắt thịt của chúng ta không nhìn thấy, ngay cả kính hiển vi cũng không thấy được. Nếu nhìn thấy được thì các nhà khoa học đã nói ra từ lâu rồi, chỉ có đức Phật mới có thể nói rõ. Cho nên trong kinh nói “hạt cải chứa núi Tu-di”, hạt cải rất nhỏ, núi Tu-di rất lớn, có thể để núi Tu-di vào trong hạt cải, núi Tu-di không thu nhỏ, hạt cải không lớn ra. Chúng ta dùng nhãn cầu để làm thí dụ thì càng dễ hiểu hơn, còn dễ hiểu hơn ví dụ này của đức Phật. Chúng ta mở mắt nhìn thấy núi Himalaya, thấy rất rõ ràng, nhất là ngồi trên máy bay nhìn từ trên cao xuống địa cầu, địa cầu không thu nhỏ, mắt của chúng ta không lớn ra, không lớn ra nhưng cảm nhận hoàn toàn tương đồng, không hề khác biệt, đây gọi là rộng hẹp vô ngại.

Tai, nhĩ thức chỉ có thể tiếp nhận âm thanh, nó cũng không phân biệt, cũng không chấp trước, phân biệt chấp trước đều là ý thức thứ sáu và thức thứ bảy khởi tác dụng. Cho nên, người tu hành chân chánh không được dùng thức, dùng thức thì sao? Dùng thức thì sanh phiền não. Điều mà đại sư Giao Quang giảng trong Lăng-nghiêm Kinh Chánh Mạch, đó là giảng về người tu hành có trình độ cao, không phải là người thông thường, người thông thường thì không cách nào đạt được cảnh giới này, ngài nói ở trong hội Lăng-nghiêm, Thích-ca Mâu-ni Phật hướng dẫn cho đại chúng khi đó, trình độ của họ tương đối cao, dạy họ điều gì? “Xả thức dùng căn”, như vậy sẽ không khác với chư Phật Như Lai. Xả thức là thế nào? Không dùng a-lại-da. Không dùng a-lại-da thì mắt có thể thấy hay không? Có thể thấy, cái gì thấy vậy? Tánh thấy thấy; tai có thể nghe được không? Có thể nghe, tánh nghe

nghe, không phải là nhĩ thức, không phải là nhãn thức. Đó là gì? Là tâm, ý, thức. Trong Thiền tông chú trọng nhất là chữ “lìa” này, vì sao họ tham thiền có thể khai ngộ? Chính là sáu căn trong cảnh giới sáu trần, họ không dùng tâm ý thức, cảnh giới này cao, có thể khai ngộ, có thể kiến tánh. Đầu tiên chúng ta muốn hỏi, tâm ý thức là gì? Tâm là lưu ấn tượng, ý là chấp trước, thức là phân biệt; nói cách khác, trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân xúc chạm, ý nhận biết, tất cả đều không dùng đến, vậy sẽ biến thành gì? Hoàn toàn là trực tiếp, chứ không có gián tiếp. Không dùng phân biệt chính là không dùng ý thức thứ sáu, không chấp trước chính là không dùng thức thứ bảy, không lưu ấn tượng chính là không dùng a-lại-da thức, đây là tình trạng thế nào? Giống như tấm gương soi những thứ bên ngoài, không lưu dấu vết. Đây là thế nào? Chỉ có Pháp thân Bồ-tát mới có bản lĩnh này, đây là cảnh giới của Pháp thân Bồ-tát. Đại sư Giao Quang đề xướng xả thức dùng căn rất phù hợp với giáo nghĩa của kinh Lăng-nghiêm. Kinh Lăng-nghiêm không phải nói với người thông thường, mà là nói với ai? Nói với người sắp khai ngộ, tuy họ vẫn chưa khai ngộ nhưng đã đạt đến cảnh giới của ranh giới khai ngộ, dùng phương pháp này nâng họ lên, họ liền vào được cửa, liền vào cảnh giới Hoa Nghiêm.

Chúng ta hiểu được đạo lý này, cũng biết được phương pháp, chúng ta thật sự tu hành trong cuộc sống thường ngày, cố gắng hạn chế dùng phân biệt chấp trước, đây gọi là công phu thật. Như vậy bạn mới thật sự tìm lại được chân tâm sẵn có của mình, chân tâm của bạn là thanh tịnh, trước giờ chưa từng ô nhiễm, trên đề kinh Vô Lượng Thọ này của chúng ta là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác ngộ, bạn mới có thể khôi phục được thanh tịnh bình đẳng giác. Khôi phục được tâm thanh tịnh thì bạn chính là A-la-hán, khôi phục được tâm bình đẳng thì bạn chính là Bồ-tát, khôi phục được đại giác thì bạn thành Phật. Tâm thanh tịnh là Thanh văn, Duyên giác trong tứ thánh pháp giới chứng đắc; tâm bình đẳng là Bồ-tát, Phật trong tứ thánh pháp giới chứng đắc; giác thì sao? Giác là ra khỏi mười pháp giới, từ Sơ trụ của Viên giáo trở lên, đó là Phật thật, không phải Phật giả. Cho nên thật tu hành, bất luận tu pháp môn nào, đó là phương pháp, con đường khác nhau, có tám vạn bốn ngàn vô lượng vô biên, nhưng lý chỉ là một, nhất định không được phân biệt chấp trước. Chỉ cần bạn có chấp trước liền có lục đạo, lục đạo từ đâu mà có? Lục đạo từ chấp trước biến hiện ra. Thế nên, bạn không còn chấp trước đối với hết thảy pháp thế xuất thế gian nữa, Phật dạy chúng ta tùy duyên, không được phan duyên, tùy duyên chính là không chấp trước, sao cũng được. Rõ ràng sáng tỏ, chẳng chút

hồ đồ, là trí tuệ chân thật. Đã hiểu rõ, hiểu rõ mà không phân biệt chấp trước, đây là A-la-hán, đây là Bồ-tát. Nếu bạn cũng không dùng a-lại-da, trong tâm không hề có dấu vết thì bạn thành Phật, cao hơn Bồ-tát nhiều, Bồ-tát vẫn chưa đạt được trình độ này. Trong tông Pháp tướng gọi là xả thức dùng căn.

Kinh Lăng-nghiêm được truyền đến Trung Quốc vào thời Đường, đây là một bộ trân bảo của Ấn Độ. Thời đó Phật giáo được truyền đi bốn phương tám hướng, Ấn Độ xem kinh Lăng-nghiêm là quốc bảo, không truyền bộ kinh này ra bên ngoài. Cho nên rất nhiều cao tăng, các cao tăng Trung Quốc đến Ấn Độ du học đều không thấy được bộ kinh này. Bộ kinh này do một vị xuất gia của Ấn Độ là Bát-thích-mật-đề lén mang đến Trung Quốc. Rất khổ, vì khi ra khỏi nước phải bị rà soát toàn thân, nếu mang đồ quốc cấm thì phạm pháp, sẽ bị xử tội. Ngài rất khổ tâm, xẻ bắp thịt cánh tay, dùng chữ rất nhỏ viết bộ kinh này, viết xong nhét vào trong bắp tay rồi dùng kim may lại, như thế trốn khỏi biên giới, không bị kiểm tra phát hiện, mang sang Trung Quốc. Sau khi dịch sang Trung văn, ngài trở về nước, về nước tự ra đầu thú. Vì đã lấy trộm quốc bảo mang sang Trung Quốc, ngài trở về gánh trách nhiệm, chịu hình phạt của quốc gia. Tinh thần này tuyệt vời! Thiên quá khó, thật không dễ, nhưng nương vào kinh Lăng-nghiêm, Viên Giác tương tự Lăng-nghiêm, nương vào bộ kinh này mà tu học thì có thể giúp nâng cao giải hành của chúng ta, điều này rất khó được. Nếu trong Tịnh độ tông mà nói, bạn có được phương pháp xả thức dùng căn của kinh Lăng-nghiêm thì bạn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc không phải sanh về cõi Đồng cư, cõi Phương tiện, mà trực tiếp sanh về cõi Thật báo trang nghiêm. Đây là thật, không phải giả. Cũng chính là nói, nó có thể giúp bạn nhìn thấu, buông xuống, có lợi ích như vậy. Chúng ta hiện nay tuy không học kinh Lăng-nghiêm, kinh Viên Giác, nhưng trong kinh Hoa Nghiêm và Vô Lượng Thọ cũng không ngoại lệ, đều có giáo nghĩa này trong đó. Phương pháp tuy khác nhau nhưng phương hướng, con đường là một, nhất định phải biết buông xuống, buông xuống phiền não, buông xuống chấp trước, buông xuống tập khí. Trở về với điều mà đề kinh này nói, bạn khôi phục được tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh là bạn vốn sẵn có, khôi phục tâm bình đẳng, khôi phục tâm giác, bạn liền thành tựu. Giác thì rất khó, nếu không có thanh tịnh bình đẳng thì chắc chắn không thể khai ngộ; tâm thanh tịnh bình đẳng hiện tiền thì khoảng cách với khai ngộ sẽ rất gần. Cho nên “rộng hẹp tự tại” này, chúng ta nói theo Duy thức thì mới có thể giảng thấu triệt ý nghĩa. Tu hành trong đời sống thường ngày, đời sống chính là tu hành, tu hành không rời khỏi đời sống, tu hành chính là công việc, chính là đối nhân xử thế tiếp

vật, không rời khỏi, Phật pháp ở thế gian, không rời pháp thế gian, không lìa thế gian mà giác ngộ.

Tiếp theo xem “*phẩm Phát Đại Thệ Nguyên của kinh này nói*”, đây là phẩm thứ sáu, cũng chính là 48 nguyện của A-di-đà Phật. Chúng ta xem hoàn cảnh vật chất của thế giới Tây Phương Cực Lạc, “*trong cõi Phật đó*”, bao gồm người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, bạn sanh đến thế giới Cực Lạc, nơi mà bạn ở, cõi này là cõi nước, ngày nay chúng ta gọi là tinh cầu. “*Rộng rãi nghiêm tịnh*”, nơi này rất lớn, lớn hơn địa cầu này nhiều. Địa cầu của chúng ta trong vũ trụ là một tinh cầu rất nhỏ, chúng ta phải biết điều này. Ở đây tôi có một tấm hình, quý vị có thể nhìn thấy, chỗ này có một chấm màu xanh, chấm này là địa cầu được chụp từ vũ trụ, bạn thấy có một vùng sáng, đây là ngân hà, hệ ngân hà. Chụp được ở đâu vậy? Cách địa cầu bốn tỉ dặm Anh, vệ tinh nhân tạo mà chúng ta phóng lên, vệ tinh nhân tạo bay xa ngoài bốn tỉ dặm, quay ống kính lại chụp một tấm ảnh, gửi về địa cầu. Bạn xem, địa cầu nhỏ chút xíu này thôi, chụp cách xa bốn tỉ dặm, rất nhỏ. Cho nên chúng ta phải biết chân tướng sự thật, một địa cầu nhỏ như thế, con người chúng ta sống trên đó, ở ngoài bốn tỉ dặm không nhìn thấy con người, con người còn nhỏ hơn vi khuẩn, vậy mà vẫn không thật thà, vẫn ở đây hủy hoại địa cầu, sai rồi! Sau khi hiểu ra thì phải chân thật dụng công tu hành, con người thật sự là chủ tử của vũ trụ. Vũ trụ từ đâu mà có? Từ ý niệm của chúng ta phát sinh ra, điều này hiện nay đã được cơ học lượng tử chứng minh. Tất cả hiện tượng vật chất là tướng liên tục do ý niệm tích lũy thành, vốn không phải thật, chỉ là ảo giác.

Bạn xem sự rộng lớn của thế giới Cực Lạc, mặt trời lớn hơn địa cầu này 310.000 lần, là tinh cầu lớn, thế giới Cực Lạc lớn hơn mặt trời rất nhiều, vậy sao không nhìn thấy được? Vì quá xa, nó cách chúng ta mười vạn ức cõi nước Phật, một cõi nước Phật là một tỉ hệ ngân hà, một tỷ hệ ngân hà. Vậy mười vạn ức cõi nước Phật chính là một tỷ nhân với mười vạn ức, khoảng cách này quá xa, cho nên chúng ta không nhìn thấy được. Tuy xa như thế nhưng thông tin của ý niệm chúng ta không thể nghĩ bàn, chúng ta vừa khởi ý niệm thì bên đó liền nhận được, cho nên tốc độ của ý niệm này không cách nào tính được. Hoàn Nguyên Quán nói với chúng ta, một vi trần, vi trần chính là photon nhỏ mà cơ học lượng tử hiện nay nói; điểm sáng nhỏ đó trong Phật pháp gọi là vi trần, cực kỳ nhỏ, thiên nhãn của A-la-hán cũng không thấy được, trong kinh Phật cho chúng ta biết, bậc Bát địa trở lên mới thấy được. Một vật chất nhỏ như vậy, một thứ này, một hiện tượng vật chất

này đầy đủ tứ đại ngũ uẩn. Tứ đại ngũ uẩn, các duyên hòa hợp sanh ra hiện tượng này, nó là nền tảng của hết thảy vật chất. Hết thảy vật chất, lớn đến hư không pháp giới, nhỏ là một vi trần, thảy đều do nó tổ hợp thành. Nó từ đâu mà có? Nó từ ý niệm sinh ra. Ý niệm là duyên, tự tánh là thể, nếu không có ý niệm thì tự tánh không sanh ra thứ này. Cho nên tự tánh không phải là vật chất, cũng không phải là tinh thần, nó thứ gì cũng chẳng phải, nó có thể sanh ra vạn pháp, nó có thể sanh ra hiện tượng vật chất, có thể sanh ra hiện tượng tinh thần, nhưng nó gặp duyên, duyên là gì? Duyên chính là dao động sóng, thông tin chính là dao động sóng. Cho nên dù là một vi trần, một đầu lông, nó đều đang chấn động, nếu nó không chấn động thì sẽ không có hiện tượng này, nó dựa vào chấn động mới sinh ra hiện tượng này. Phạm vi ảnh hưởng của chấn động này bao lớn? Tận hư không khắp pháp giới.

Bạn xem ba thứ tròn khắp, thứ nhất là tròn khắp pháp giới, nó vừa dao động liền tròn khắp pháp giới. Hiện tượng thứ hai là xuất sanh vô tận, theo ý niệm mà sanh ra biến hóa, biến hóa vô lượng vô biên. Chúng ta học môn này cũng rất khó khăn, vì sao nó sanh ra nhiều biến hóa như thế? Tôi suy nghĩ rất lâu, nghĩ đến lúc nhỏ chơi kính vạn hoa, cho nên rất nhiều đồng học đã tặng cho tôi nhiều loại kính vạn hoa. Bạn thấy kính vạn hoa rất đơn giản, bên trong có ba miếng thủy tinh, bỏ một chút giấy vụn nhiều màu vào rồi xoay nó, bạn xoay từ sáng đến tối, sự biến hóa của các hình ảnh trong đó tìm không ra một hình ảnh tương đồng, như vậy chẳng phải nói rõ rồi sao? Chẳng phải ý nghĩa là như vậy sao? Thật sự xuất sanh vô tận, từ trong đây nhìn thấy xuất sanh vô tận. Cho nên y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới chính là kính vạn hoa. Hiện tượng thứ ba là gồm không lẫn có, điều này cũng có thể thấy được từ trong kính vạn hoa, bạn xem vô lượng vô biên hình ảnh đều ở trong đó. Gồm không lẫn có, trong kinh điển Đại thừa thường có hai câu “tâm bao trùm khắp hư không, rộng chứa vô biên thế giới”, bao trùm khắp hư không là “gồm không”, rộng chứa vô biên thế giới là “lẫn có”. Độ lượng lớn, có thể bao dung, muôn sự muôn vật trong vũ trụ này bạn đều có thể bao dung, vì sao vậy? Vì nó do bạn biến hiện ra. Tự thể là tự tánh, tự tánh không thể nghĩ bàn.

Thật sự hiểu rõ ràng sáng tỏ những đạo lý lớn này rồi thì vấn đề gì bản thân cũng có thể làm chủ. Thân có bệnh, bị bệnh nặng, có cần trị liệu hay không? Không cần, ý niệm của mình vừa chuyển thì bệnh không còn nữa. Ở trước tôi đã nêu ra một trường hợp cho quý vị, đó là một đồng tu ở Đông Bắc chúng ta, cư sĩ Lưu Tố Vân, lần trước bà đến đây ở tám ngày. Bà 59 tuổi, bị bệnh lupus ban đỏ, bệnh này

còn đáng sợ hơn ung thư, bị bệnh này hầu như không cách nào sống nổi, bà không may bị căn bệnh này. Bà là Phật tử kiên thành, đối với Phật pháp không chút hoài nghi, cho nên khi bị bệnh, bác sĩ nói với bà, bà nên chuẩn bị tâm lý, vì bà có thể chết bất cứ lúc nào. Bà nghe xong như không có chuyện gì, không hề để chuyện này trong tâm. Trong tâm bà chỉ có A-di-đà Phật, ngoài A-di-đà Phật ra thì bà không có ý niệm nào khác. Cho nên bác sĩ khen “tinh thần bà tốt như thế, việc này rất khó được, trước giờ chưa từng thấy”. Bị bệnh mà tự khỏi, bà không thể dùng thuốc, vì dùng thuốc sẽ bị tác dụng phụ, cho nên bác sĩ nói với bà không thể chữa trị được, cho bà về nhà. Trở về một thời gian thì bà khỏi bệnh, đi kiểm tra lại thì không còn nữa, ngay cả vết sẹo cũng không có. Quý vị liên tưởng đó là thế nào? Điều chỉnh tâm thái, trong tâm bà chỉ có A-di-đà Phật, không có bệnh, cho nên những tế bào mang bệnh đó thấy đều trở lại bình thường, đạo lý là ở chỗ này. Tế bào trong cơ thể theo ý niệm của chúng ta mà có thể khôi phục trở lại bình thường; đối với núi sông đất đai bên ngoài, ý niệm của chúng ta cũng có thể khiến nó khôi phục trở lại bình thường. Không để nó có động đất, không để nó có tai nạn, có thể làm được, không phải không làm được, chỉ cần bạn thật tin là được; nếu bạn có hoài nghi thì không được, công lực của bạn hoàn toàn bị phá hoại. Đây là chính mắt chúng ta nhìn thấy một bằng chứng.

Trong các sách của phương Tây, người phương Tây gọi là cầu nguyện, sức mạnh của cầu nguyện không thể nghĩ bàn, trên thực tế chính là thay đổi quan niệm. Có một trường hợp, trường hợp này đã được khoa học báo cáo, một phụ nữ bị ung thư, có khối u. Khối u này cũng tương đối lớn, đại khái cỡ 2-3 cm, khối u lớn như vậy rất nghiêm trọng. Ba bác sĩ cầu nguyện cho bà, khi cầu nguyện tâm địa chân thành, một vọng niệm cũng không có, chỉ duy nhất một ý niệm, nhìn vào khối u trong tấm phim chụp X-quang, nhìn vào nó. Ba bác sĩ đều cùng một ý niệm, “hãy rời khỏi”, tức là nói khối u này “hãy đi khỏi, hãy rời khỏi”, chỉ có một ý niệm này, chỉ nói một câu như vậy, hãy rời khỏi, dùng bao nhiêu thời gian? Hai phút bốn mươi giây, khối u này thật sự không còn. Khoa học giải thích điều này thế nào đây? Thật sự không còn. Đây thuộc về ý thức tập thể của ba người, sức mạnh của một người đã lớn rồi, đây là ba người. Cho nên từ những trường hợp này, người phương Tây nói khoa học không cách nào giải thích được, nhưng sau cùng cơ học lượng tử đã giải thích rõ, có khả năng này chính là do ý niệm làm chủ tất cả, ý niệm có thể làm thay đổi tất cả hoàn cảnh vật chất. Thế nên thân thể chúng ta bị bệnh là vì sao? Vì ý niệm bất thiện. Tham sân si mạn nghi là nhân của bệnh, gọi là độc tố gây

bệnh, nhà Phật gọi là tam độc, đó chính là nhân; oán hận não nộ phiền là duyên, nếu bạn oán hận, phiền não, nổi nóng thì chắc chắn sẽ sanh bệnh. Cho nên nếu điều chỉnh thái độ này, nghịch cảnh đến không nổi giận, không oán giận; trong thuận cảnh cũng không ưa thích. Luôn luôn giữ tâm mình trong trạng thái bình thường, chính là giữ cho tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh hiện tiền thì những độc tố gây bệnh trong cơ thể bạn tự nhiên khôi phục trở lại bình thường, đây là thật, không phải giả. Không nghe nói ở thế giới Tây Phương Cực Lạc có người bị bệnh, không nghe nói ở đó có bác sĩ, nguyên nhân là gì? Hiện nay chúng ta đã hiểu, tâm trạng tốt, không phiền não, đây chính là nguyên nhân. Thế giới Cực Lạc không có tai nạn.

“Rộng rãi nghiêm tịnh”, nghiêm là trang nghiêm, tịnh là thanh tịnh, “*trong sáng như gương, chiếu suốt mười phương*”, đây là mặt đất ở cõi đó, cảnh đẹp như thế hoàn toàn do niệm thiện biến hiện ra. Thế nên Thích-ca Mâu-ni Phật giới thiệu cho chúng ta, cư dân nơi đó đều là những người thượng thiện tụ hội một nơi, không những thiện, mà là thiện đến tột bậc, những người thượng thiện tụ hội một nơi. Cho nên nếu chúng ta muốn vãng sanh đến thế giới Cực Lạc thì bạn phải có tâm thiện, không có tâm thiện thì không đi được, không cách nào hồi lộ A-di-đà Phật được, bạn muốn đi thì phải thật sự là thượng thiện. Thế nên mở kinh điển ra, bạn xem “thiện nam tử, thiện nữ nhân”, bạn không phải là thiện nam tử thiện nữ nhân thì không đi được. Thiện có tiêu chuẩn hay không? Có tiêu chuẩn, đó là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Học Thập Thiện Nghiệp Đạo như thế nào? Nói với quý vị, Đệ Tử Quy chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thập thiện chỉ nói mười điều, trong Đệ Tử Quy nói rất nhiều, nói rất kỹ, bạn thực hành được Đệ Tử Quy, thực hành được Thái Thượng Cảm Ứng Thiên thì bạn chính là thiện nam tử, thiện nữ nhân, bạn niệm Phật chắc chắn vãng sanh. Vì sao vậy? Vì bạn có đủ điều kiện. Nếu chưa làm được Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên, vẫn thường xuyên phạm lỗi thì niệm Phật cũng không được, dù niệm Phật nhưng đến khi lâm chung A-di-đà Phật cũng không đến đón bạn. Bạn nghĩ xem vì sao vậy? Sợ bạn mang tập khí phiền não đến thế giới Cực Lạc, phá hoại thế giới Cực Lạc, cho nên người ta đề phòng rất nghiêm ngặt, tâm hạnh không thanh tịnh thì nhất định không thể đến được thế giới Cực Lạc. Cho nên người niệm Phật rất nhiều, người vãng sanh không nhiều, nguyên nhân là ở đây. Người xuất gia thấp nhất phải làm được Sa-di Luật Nghi, chưa làm được Sa-di Luật Nghi thì người xuất gia dù niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Đạo lý này không khó hiểu, đây là thật, không phải giả. Cho nên chúng ta đã biết nguyên nhân vì sao thế giới Cực Lạc tốt đẹp, thế giới của chúng ta và thế giới Cực Lạc có khác

biệt hay không? Không hề khác biệt. Nếu người sống trên thế giới này thật sự học tốt giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả thì thế giới này của chúng ta sẽ biến thành thế giới Cực Lạc, đây là thật, không phải giả.

Phật Bồ-tát ở thế gian này buốt lòng rất miệt mài, nhưng hết sức đáng tiếc, người tin tưởng thì ít, người không tin thì nhiều. Xã hội của chúng ta hiện nay không bằng trước đây, không cần nói xa xôi, 30 năm về trước, năm 1977 lần đầu tôi đến Hồng Kông giảng kinh, xã hội Hồng Kông năm 1977 tốt hơn hiện nay rất nhiều! Lúc đó Hồng Kông chưa có tàu điện ngầm, chưa có đường hầm, cũng chưa có cao ốc. Tôi nhớ khi đó có một tòa cao ốc 50 tầng ở bên bờ biển Hồng Kông, cửa sổ tròn, hình tròn, tòa nhà đó vẫn còn, khi tôi đến, đó là tòa nhà cao nhất Hồng Kông. Nhà thông thường đại khái khoảng mười mấy tầng, mười mấy tầng thì rất nhiều, cao nhất là hai-ba mươi tầng, không như hiện nay. Khi đó Hồng Kông rất đẹp, hiện nay không còn đẹp nữa. Người ngoại quốc nói Hồng Kông hiện nay là thành phố không thích hợp cho người ở nhất, ô nhiễm nghiêm trọng. Người thời đó còn tương đối lương thiện, vẫn còn một chút quan niệm về luân lý đạo đức, hiện nay rất ít, hiện nay hầu như không còn nghe thấy nữa. Đây là điều chúng ta cần nên hiểu.

Câu tiếp theo nói, *“chiếu suốt mười phương vô lượng vô số thế giới chư Phật chẳng thể nghĩ bàn”*, đây là lời nguyện trong 48 nguyện. Tiếp theo lão cư sĩ Hoàng giải thích cho chúng ta, *“dùng lực dụng của một cõi nước lan khắp mười phương”*, đây có nghĩa là rộng. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cõi nước của A-di-đà Phật, lực dụng của cõi Phật này, cõi Phật này khởi tác dụng thì lan khắp mười phương. Điều này chúng ta hiểu rõ, bất luận là hiện tượng vật chất hay hiện tượng tinh thần, dao động sóng của nó đều khắp pháp giới hư không giới, đương nhiên quang minh của A-di-đà Phật chiếu đến nơi này của chúng ta. Vì sao chúng ta không nhìn thấy? Đó là do bản thân chúng ta có nghiệp chướng, người nghiệp chướng đã tiêu trừ thì họ đều nhìn thấy. Thế giới Cực Lạc ở đâu? Ở ngay trước mặt, như ở trước mặt, đây là thật, không phải giả. *“Song tướng của một cõi nước không mất, đó là hẹp”*, rộng hẹp tự tại, cõi nước vẫn như vậy, nó không thay đổi. *“Sự rộng lớn vô hạn của lực dụng và cái hạn hẹp của một pháp chẳng trở ngại nhau, mỗi thứ đều tự tại, nên gọi là rộng hẹp tự tại vô ngại”*. Chúng ta đem nó thu nhỏ lại, thu nhỏ đến mức hiện nay, chúng ta học rồi thì phải áp dụng. Hiện nay địa cầu nguy rồi, tôi nghĩ có lẽ là sự kiện năm ngoái, nước Mỹ chiếu bộ phim 2012, chiếu trên toàn cầu, đại khái đã

khởi một chút tác dụng. Mấy chục năm rồi tôi không xem phim, cũng không xem tivi, tôi đi chữa răng ở Cao Hùng, đồng tu xem rồi trở về nói với tôi, có sự việc như vậy, nhất định dẫn tôi đi xem, tôi đã đi xem. Sau khi xem xong, tôi nói với mọi người, đây là sự cảnh báo, cảnh báo rất nghiêm trọng, là một tin tức không thể lơ là, có thể cũng khiến mọi người trên toàn thế giới chú ý. Năm xưa tôi tiếp xúc với rất nhiều tôn giáo, chưa bao giờ nói đến vấn đề tai nạn, nhưng năm ngoái và đầu năm nay, tôi đã đến thăm mười tôn giáo ở Úc châu, hầu như mỗi tôn giáo đều nêu ra vấn đề này để thảo luận. Khoảng một tháng trước, đài truyền hình Phương Hoàng ở nơi đây còn phỏng vấn riêng tôi, cũng nói về vấn đề này.

Hiện nay vấn đề thảo luận chủ yếu là làm thế nào ứng phó với tai nạn trên địa cầu? Phật giáo thật sự có cách, không phải không có cách, nhưng bạn phải tin mới được, nếu thật tin thì thực sự có hiệu quả. Đây chẳng phải là rộng hẹp tự tại đó sao? Đạo tràng này của chúng ta rất nhỏ, địa cầu rất lớn, đối với chúng ta mà nói thì địa cầu là rộng, đạo tràng nhỏ của chúng ta là hẹp. Chúng ta học Phật không thể học uổng công, nhìn thấy tình hình trước mắt, chúng ta nên làm thế nào? Mọi người trên thế giới này đều hy vọng hòa bình, đều mong hài hòa, nhưng mọi người đều không hết lòng thực hiện hài hòa, hài hòa bắt đầu làm từ đâu? Phải làm từ bản thân mới được. Mong muốn mọi người hòa với mình, mình không cần hòa với người, như thế được không? Như thế có thể làm được không? Đây là việc không thể làm được. Đức Phật dạy chúng ta, ngài dạy tất cả đệ tử phải tu lục hòa kính, phải từ chính mình mà làm. Điều thứ nhất trong lục hòa kính là căn cứ lý luận, “kiến hòa đồng giải”, điều quan trọng nhất trong kiến hòa đồng giải là gì? Thực ra mà nói, đó chính là ba đoạn đầu trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ. Vũ trụ từ đâu mà có? Tinh cầu từ đâu mà có? Vạn vật từ đâu mà có? Nó có quan hệ gì với ta? Hiểu rõ điều này rồi thì kiến giải của chúng ta sẽ tương đồng, cách nhìn của chúng ta sẽ giống nhau, phải từ đây mà xây nền tảng của kiến hòa đồng giải. Đức Phật nói với chúng ta trong kinh Hoa Nghiêm, đầu tiên ngài giúp chúng ta kiến lập nền tảng, hiển thị một thể, hiển thị ra khắp pháp giới hư không giới, toàn bộ vũ trụ với mình là một thể, thể tự tánh thanh tịnh viên minh. Chúng ta nói toàn bộ vũ trụ với ta là một nhà, một nhà vẫn còn có khoảng cách, vẫn còn những phần tử khác biệt, không phải là một nhà, mà là một thể.

Những năm gần đây, từ năm 1999, đã hơn 10 năm, tôi qua lại với rất nhiều tôn giáo khác nhau, chúng tôi mong tôn giáo có thể đoàn kết, tôn giáo có thể chung

sống hài hòa, giúp nhau hóa giải xung đột, thúc đẩy xã hội an định, thế giới hòa bình. Chúng tôi xây dựng trên quan niệm gì? Ngoài Phật giáo ra, mỗi một tôn giáo đều khẳng định có thần, thần sáng tạo ra vũ trụ, là đấng tạo hóa. Trong Phật giáo thì không có, quý vị phải biết điều này, Phật giáo nói thế nào? Thế tự tánh thanh tịnh viên minh, đây chính là đấng tạo hóa mà Phật giáo nói. Đây là gì? Là tự tánh. Khi Phật giáo chưa truyền vào Trung quốc, tổ tiên của chúng ta cũng nói “bổn tánh vốn thiện”. Tam Tự Kinh nói “người ban đầu, tánh vốn thiện”, thiện ở đây có nghĩa là gì? Thiện này chính là thanh tịnh viên minh mà Phật pháp nói, đây là thiện. Thiện này không phải thiện của thiện ác, cho nên rất hay, hay vô cùng, chính là nghĩa như vậy. Phật dùng bốn chữ “thanh tịnh viên minh” để giải thích về thiện. Đây là bản thể của vũ trụ vạn hữu, nó là không sanh không diệt, là vĩnh hằng. Cho nên chúng tôi tiếp xúc với tôn giáo, chúng tôi cũng khẳng định, thần và thượng đế mà họ nói chính là thế tự tánh thanh tịnh viên minh. Tôi nói: “Chúng tôi đều thừa nhận trong vũ trụ có một vị chân thần, là đấng tạo hóa”. Tôi nói: “Chân thần này có trí tuệ viên mãn, các bạn có chấp nhận hay không?” Có, họ đều khẳng định chân thần có trí tuệ viên mãn. Chân thần có thần thông quảng đại, bạn có tin không? Tin. Chân thần có thể thiên biến vạn hóa, họ đều tin cả. Tôi nói vậy được rồi, vấn đề đã được giải quyết, tiền đề lớn của chúng ta đã được giải quyết. Tất cả những người sáng lập tôn giáo đều là hóa thân của chân thần, cho nên tôn giáo là một nhà. Tôi cứ nghĩ phải trải qua biện luận, chắc rất nhiều người muốn đến tranh luận, rốt cuộc là mười mấy năm qua tiếp xúc với biết bao tôn giáo, họ đều tin tưởng, đều khẳng định, chưa bao giờ có tranh luận, đây là việc tốt. Thật sự những người này có trí tuệ, họ vừa nghe là hiểu liền.

Vì sao chân thần phải kiến lập ra nhiều tôn giáo như vậy? Là vì trước đây giao thông không tiện lợi. Bạn xem 100 năm trước, xác thực ở Đại Lục thì tôi biết, có người ở quê cả đời chưa từng bước chân vào thành phố, đến chết vẫn chưa qua lại với thôn bên cạnh, không gian hoạt động của họ chỉ có một chút xúu đó thôi, giao thông bất tiện, không có truyền thông. Thần muốn giáo hóa những người này, chỉ còn cách hiện ra rất nhiều thân, ở trong các quần tộc khác nhau, văn hóa khác nhau, thần phải hiện ra hoàn cảnh giống như họ, ở đó hướng dẫn họ. Bạn quan sát kỹ điển tịch của tất cả tôn giáo thì thấy giống nhiều khác ít, 70% là tương đồng, 30% bất đồng là gì? Đó là phương thức đời sống của họ không giống nhau, bối cảnh văn hóa khác nhau, nói về những điều này. Nhưng phương hướng mục tiêu được nói đến chủ yếu là hoàn toàn tương đồng, đó là nhân từ bác ái, mục tiêu

chung này là giống nhau, trong Phật pháp gọi là đại từ đại bi. Cổ đại đức khi ứng đối với một số nghi vấn đã nói rất hay, có người hỏi “thế nào là Phật giáo?” Tổ sư trả lời “từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa”, đây là Phật giáo. Bạn xem Tân Cự Ước, Tân Cự Ước là kinh điển y cứ của ba tôn giáo. Do Thái giáo y theo Cự Ước, Kitô giáo y theo Tân Ước, Thiên Chúa giáo đều học cả Tân Cự Ước, trong sách đó nói những gì? Quan trọng nhất là thần yêu thương người đời, thượng đế yêu thương người đời, sách không có nói yêu thương tín đồ, mà là yêu thương người đời, cùng một ý nghĩa với đại từ đại bi trong Phật pháp. Trên thế giới còn một tôn giáo lớn là Hồi giáo, tín đồ hơn một tỉ người, kinh văn quan trọng trong kinh Cô-ran, đầu tiên chắc chắn là câu “đáng chân chủ thật sự nhân từ”, đây chẳng phải là giống nhau sao! Phương hướng mục tiêu hoàn toàn như nhau, chẳng qua những tiểu tiết trong cuộc sống không giống nhau. Cho nên tôn giáo có thể đoàn kết, tôn giáo có thể cứu địa cầu này.

Họ tôn sùng sự cầu nguyện, cầu nguyện có hiệu quả hay không? Có hiệu quả, thế nhưng đó là trị ngọn, không phải trị gốc. Tai nạn trước mắt xác thực có thể hóa giải, tai nạn lớn hóa thành tai nạn nhỏ, tai nạn nhỏ trở thành không có, thật sự có hiệu quả. Nhưng khi không cầu nguyện thì vấn đề lại xuất hiện, cho nên nó không phải là trị gốc. Trị gốc là sao? Phật pháp nói về trị gốc, trị gốc là giảng kinh dạy học, mỗi ngày đều giảng, khiến mọi người giác ngộ, mỗi ngày học tập, chúng ta có thể thật sự đạt được đời sống hạnh phúc mỹ mãn. Tổ tiên Trung Quốc hiểu được, trước khi Phật giáo truyền vào Trung Quốc, tổ tiên chúng ta đã biết “dựng nước quản dân, dạy học làm đầu”. Thời xưa người Trung Quốc chú trọng nhất là giáo dục, giáo dục bắt đầu từ khi nào? Bắt đầu từ thai giáo. Khi người mẹ mang thai, thai nhi ở trong bào thai vẫn chưa ra đời, nhưng nó đã và đang học tập. Sự việc này đã được người thời nay phát hiện, những bác sĩ tâm lý ở phương Tây dùng phương pháp thôi miên, khiến người ta trở về lúc còn trong thai mẹ, hỏi họ cảm giác đó thế nào, họ đều nói ra được. Thế nên mới biết được, khi họ ở trong thai đều có tri giác. Tâm tình, động tác, lời nói, cử chỉ của người mẹ đều ảnh hưởng đến thai nhi, đều ảnh hưởng đến đứa trẻ. Như thế mới thật sự khẳng định rằng việc thai giáo của người xưa rất có đạo lý. Đứa trẻ vừa chào đời, nó mở mắt ra là đã biết nhìn, biết nghe, nó đã bắt đầu học. Cho nên, Trung Quốc trước đây xem trọng giáo dục lắm rồi, trẻ nhỏ từ khi chào đời cho đến ba tuổi, 1.000 ngày này là lắm rồi giáo dục, trong một ngàn ngày này phải hết sức cẩn thận chăm sóc nó. Tất cả những việc bất thiện, không được để nó nghe thấy, không được để nó nhìn thấy, không được để nó

tiếp xúc, cha mẹ phải để nó thấy điều tốt. Ở trước mặt nó, lời nói cử chỉ của cha mẹ đều phải có quy củ, phải hợp lý, vì sao vậy? Bởi vì nó đang học. Cho nên dân tộc Trung Quốc có 5.000 năm lịch sử, 5.000 năm qua trị an lâu dài, dân tộc này có trí tuệ, có đức hạnh. Bốn nền văn minh lớn trên thế giới, ba cái đã không còn, chỉ Trung Quốc còn tồn tại, đạo lý gì vậy? Giáo dục, hiểu được giáo dục. Điều này hoàn toàn tương đồng với tư tưởng giáo dục của Phật giáo, đức Phật hiểu điều này. Vô cùng bất hạnh, sau khi Mãn Thanh mất nước, xã hội Trung Quốc liền động loạn. Vừa mới thống nhất thì người Nhật lại xâm lược Trung Quốc, phát động 8 năm chiến tranh, phá hoại văn hóa truyền thống của Trung Quốc, chúng ta hằng ngày chạy nạn nên đã lơ là giáo dục truyền thống, cho đến nay vẫn không cách nào khôi phục được.

Giáo dục của Trung Quốc trước đây là giáo dục của Nho Thích Đạo, nhà Nho đại biểu cho luân lý đạo đức; nhà Đạo đại biểu cho nhân quả; Phật pháp thì viên dung cả Nho và Đạo, hơn nữa còn cao hơn một tầng, ra khỏi lục đạo, ra khỏi mười pháp giới. Nói đến văn hóa truyền thống Trung quốc thì không rời khỏi Phật giáo, ngay cả người nước ngoài, như tiến sĩ Toynbee người Anh đã nói rất rõ ràng. Tâm lượng của người Trung Quốc lớn, triều nhà Hán đã tiếp nhận văn hóa của dân tộc khác, chính là nói đến Phật giáo, là văn hóa Ấn Độ, truyền đến Trung Quốc, người Trung quốc tiếp nhận, lại còn hết lòng học tập, Phật pháp đã làm phong phú văn hóa truyền thống Trung Quốc, đây là lời ông Toynbee nói, dung hợp thành một thể. Nền tảng của Nho Thích Đạo là tương đồng, đều nói về hiếu thân tôn sư, người Trung Quốc hết sức xem trọng điều này. Nền tảng của Phật pháp được kiến lập trên hiếu thân tôn sư, bạn xem tịnh nghiệp tam phước, “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng” đặt ở câu đầu tiên. Thế nên người Trung Quốc thích Phật pháp là có đạo lý, vì có cùng một rễ mà tổ tiên chúng ta nói đến, hoàn toàn tùy thuận tánh đức, tùy thuận tự tánh, cho nên đây là thứ tốt. Từ thời nhà Hán, Trung Quốc có hai hệ thống giáo dục rất rõ ràng, giáo dục nhà Nho là do chính phủ thúc đẩy, tể tướng dẫn đầu, cả nước thúc đẩy giáo dục nhà Nho; giáo dục Phật-đà là hoàng đế thúc đẩy, hoàng đế chỉ đạo. Cho nên đạo tràng của Phật giáo đều gọi là tự (chùa), tự là đế vương chuyên dùng. Bạn đến tham quan cổ cung ở Bắc Kinh thì thấy được, tự là danh xưng của cơ cấu làm việc chính phủ, vì sao lại dùng tự? Tự là thiết lập vĩnh cửu, không thể phế trừ. Dưới tể tướng thì dùng bộ, nhưng nó có tăng có giảm, có thể phế trừ, có thể tăng thêm, tự là vĩnh hằng không được biến động, đây là sự tôn trọng. Dưới hoàng đế có chín tự, Phật giáo truyền vào, cũng gọi là tự, nên biến thành

mười tự, do hoàng đế chỉ đạo nên được truyền bá nhanh hơn Nho. Bạn xem, mỗi huyện chỉ có một miếu Khổng tử, nhưng có không biết bao nhiêu ngôi chùa Phật, hoàng đế dẫn đầu làm. Đế vương các đời, hầu như đa số đều quy y cửa Phật, đều lễ bái người xuất gia làm thầy, xưng là quốc sư. Như ngài Hiền Thủ là quốc sư, ngài Thanh Lương cũng là quốc sư, là thầy của hoàng đế, đây là xem trọng giáo dục. Ngày nay chúng ta nói hóa giải tai nạn, muốn trị gốc, trị gốc thì phải dựa vào giáo dục. Tôn giáo nhất định phải giáo dục, làm công tác giáo dục tôn giáo.

Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa khi còn tại thế, mỗi ngày đều giảng kinh dạy học, không gián đoạn ngày nào, một ngày hơn tám tiếng đồng hồ. Chúng ta đã hiểu, nhận thức được Phật giáo rồi mới kính ngưỡng bội phục năm vóc sát đất. Thầy tôi là đại sư Chương Gia khuyên tôi xuất gia, còn dạy tôi học theo Thích-ca Mâu-ni Phật, tôi đã tiếp nhận. Thích-ca Mâu-ni Phật cả đời giảng kinh, bắt đầu từ năm 30 tuổi, đến năm 79 tuổi viên tịch, giảng kinh dạy học 49 năm. Tôi học Phật năm 26 tuổi, xuất gia năm 33 tuổi, xuất gia xong liền bắt đầu giảng kinh dạy học, dạy ở viện Phật học, năm nay đã được 52 năm. Phật giáo là giáo dục, không phải mê tín, không phải tôn giáo, phải hiểu điều này, Phật giáo là giáo dục. Cho nên thầy muốn tôi đi con đường này, tôi rất hoan hỷ, cả đời dạy học. Khi tôi mới học Phật, thầy bảo tôi xem sách gì? Xem cuốn Thích-ca Phổ, Thích-ca Phương Chí. Thầy nói với tôi, “anh muốn học Phật, đầu tiên anh phải nhận thức Thích-ca Mâu-ni Phật, nếu không nhận biết ngài thì anh sẽ đi sai đường”. Sự hướng dẫn này vô cùng quan trọng, ngài không hề dạy tôi đọc kinh gì, niệm chú gì, không có; ngài dạy tôi trước tiên xem Thích-ca Phương Chí, Thích-ca Phổ, trong Đại tạng kinh có, do người thời Đường viết. Sau khi nhận thức thì mới hiểu được, ngài là người, ngài không phải là thần, cũng không phải là tiên; mới hiểu được, người Ấn Độ gọi là Phật, người Trung Quốc gọi là thánh nhân là cùng một ý nghĩa. Phật là gì? Phật nghĩa là giác ngộ; thánh là gì? Thánh nghĩa là hiểu rõ. Bạn xem, hiểu rõ và giác ngộ cùng một ý nghĩa. Người Trung Quốc tôn xưng Khổng tử, Mạnh tử là thánh nhân, ở Ấn Độ tôn xưng Thích-ca là Phật-đà. Phật-đà chính là thánh nhân mà người Trung Quốc nói, Bồ-tát chính là hiền nhân mà người Trung Quốc nói, người Trung Quốc gọi A-la-hán là quân tử, đây là tên gọi của học vị. Bạn phải hiểu rõ điều này thì bạn mới thật sự đạt được lợi ích của Phật pháp, bạn mới biết trong đây không hề có chút mê tín nào. Đế vương của Trung Quốc thông minh, nếu là mê tín thì họ làm sao chấp nhận! Từ nước ngoài truyền đến, là trí tuệ chân thật, bạn vừa tiếp xúc liền bội phục năm vóc sát đất, cho nên mới tiếp nhận.

Hiện nay chúng ta là đệ tử Phật, đã biến Phật giáo thành tôn giáo, liệu có lỗi với Thích-ca Mâu-ni Phật không? Địa vị của Thích-ca Mâu-ni Phật là thầy dạy học, giống như Khổng tử, năm xưa khi còn tại thế, ngài dạy học không phân biệt. Khổng tử còn nhận chút học phí, Thích-ca Mâu-ni Phật không thu học phí, ngài là thầy giáo tình nguyện. Thích-ca Mâu-ni Phật là thân phận gì? Thầy giáo tình nguyện giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, đáng được người tôn kính biết bao! Ngày nay đưa ngài vào tôn giáo, đưa ngài vào mê tín, những đệ tử đời sau như chúng ta đây có đáng chết hay không? Đạo tràng, tự viện, am đường trước đây, vào thời đại Càn Long còn phổ biến dạy học, nơi đó là gì? Trường học. Tôi nghĩ Phật giáo biến thành tôn giáo, biến thành mê tín có lẽ sau thời Gia Khánh, chưa đến 300 năm, hơn 200 năm. Thật sự biến chất là vào thời Từ Hy, cho nên tội của Từ Hy rất nặng. Từ Hy cũng là một Phật tử kiên thành, cũng bái người xuất gia làm thầy, nhưng bà mê tín, bà không tin Phật, mà tin quỷ thần, thích cầu cơ phù loan, vậy thì hết cách. Trước thời Từ Hy, trong cung đình nhà Thanh mời những cao nhân của Nho Thích Đạo vào trong cung giảng dạy. Đế vương dẫn theo phi tần, văn võ đại thần, mỗi ngày học tập, tiếp nhận giáo dục. Sau khi Từ Hy nắm chính quyền thì đã phế bỏ điều lệ này, đổi thành thế nào? Đổi thành cầu cơ. Nhân dân là trên làm dưới noi theo, hoàng thượng, thái hậu, lão Phật gia đều thích thứ này, cho nên dân gian đều học theo phong khí cầu cơ. Không giảng kinh nữa, biến thành việc cầu siêu, làm kinh sám Phật sự. Cho nên từ thời Từ Hy đến nay chẳng qua hơn 200 năm, Phật giáo xuống cấp đến mức này, khiến chúng ta quá đau lòng! Điều này không thể không biết.

Chúng ta phải làm sao? Chúng ta nhất định phải học theo Thích-ca Mâu-ni Phật. Thích-ca Mâu-ni Phật ở đâu? Trong kinh điển. Bạn xem, hằng ngày chúng tôi học kinh giáo, học rất vui, cuộc sống của chúng tôi vô cùng mỹ mãn. Năm xưa tiên sinh Phương Đông Mỹ nói với tôi, “học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”. Tôi cảm ơn thầy, thật vậy, đời này tôi có được sự hưởng thụ cao nhất, đây là nhờ thầy đã dạy tôi. Nếu thầy không dạy thì chắc tôi đã không có duyên với Phật, tôi không thể tiếp xúc với Phật giáo. Bởi vì tôi giống như mọi người trong xã hội hiện nay, có thành kiến đối với Phật giáo, cho là mê tín, cho là tôn giáo, hơn nữa còn là tôn giáo cấp thấp trong tôn giáo, vì sao vậy? Vì là đa thần giáo, cái gì cũng lạy, tôn giáo cấp cao chỉ có một chân thần, tôn giáo cấp thấp thì cái gì cũng lạy. Điều này sai lầm rất lớn! Nếu không nhờ thầy Phương chỉnh sửa cho tôi thì tôi vĩnh viễn không thay đổi. Bởi vậy tôi gặp được ba thầy giáo tốt, thứ nhất là thầy

Phương Đông Mỹ, thứ hai là đại sư Chương Gia, sau khi đại sư Chương Gia vắng sanh, tôi theo thầy Lý; theo thầy Phương là lớp vỡ lòng, theo đại sư Chương Gia ba năm là xây dựng nền móng, sau này theo thầy Lý mười năm, giảng kinh dạy học là do thầy Lý dạy, con đường này chính xác. Xã hội hiện nay, tôi thấy có sáu loại Phật giáo khác nhau, đó là hình thức của Phật giáo. Thứ nhất là giáo dục của Thích-ca Mâu-ni Phật, chúng ta đã kế thừa, đây là giáo dục, giáo dục Phật-đà; thứ hai là Phật giáo tôn giáo, rất nhiều, rất phổ biến; thứ ba là Phật giáo học thuật, tôi cũng từng làm qua, dạy kinh Phật trong trường đại học, gọi là triết học kinh Phật, tôi còn nhớ tôi đã dạy 5 năm, là Phật giáo học thuật. Hiện nay thì sao ? Hiện nay còn có Phật giáo du lịch, tôi đã thấy ở Trung Quốc đại lục, Phật giáo tham quan du lịch; còn có Phật giáo kinh doanh, mở ra rất nhiều hệ thống chùa chiền, dùng phương thức kinh doanh để quản lý, nghe nói còn lên sàn chứng khoán; cuối cùng là Phật giáo tà giáo, tổng cộng là sáu loại. Bạn học Phật, bạn đã học loại nào? Phải hiểu cho rõ ràng sáng tỏ, bằng không bạn sẽ mê tín.

Nói đến đây, đạo tràng nhỏ của chúng ta, đạo tràng nhỏ này có quy củ, là đạo tràng dạy học, “hẹp” này là đạo tràng dạy học. Trên địa cầu này Phật giáo rất nhiều, người tin Phật trên toàn thế giới có đến sáu bảy trăm triệu người, có nhiều người tin Phật như vậy. Thế nhưng hiện nay người thật sự đi con đường giáo dục Phật-đà thì không có, chúng ta phải dẫn đầu, chúng ta cần có một nơi dẫn đầu, làm ra thành tích, khiến những đạo tràng khác đến đây xem và học tập, dần dần mở rộng ra, phục hưng lại giáo dục Phật-đà, như vậy là đúng. Thầy của tôi, tiên sinh Phương Đông Mỹ năm xưa đã nhiều lần nói với tôi, muốn phục hưng Phật giáo Trung Quốc thì nhất định phải khôi phục chế độ tông lâm. Chế độ tông lâm được kiến lập vào thời Tùy Đường, đó là gì? Đó là đại học chính quy. Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa còn tại thế là dạy học tư thực, giống như Khổng tử, chưa có dạy học chính quy. Nhưng truyền đến Trung Quốc, đây là cách mạng Phật giáo, học thuật hóa, chính quy hóa Phật giáo. Bạn xem trong tông lâm, chính là trong chùa lớn, phân công chức vụ, chủ tịch chính là trụ trì, phương trượng, là hiệu trưởng, hòa thượng thủ tọa là trưởng phòng giáo vụ, lo việc giáo vụ, duy-na lo việc giám thị, giám viện quản việc hành chính. Hoàn toàn giống như trường học hiện nay, chỉ là tên gọi không như nhau, chúng ta nhất định phải hiểu rõ điều này. Nhất định phải đưa Phật giáo trở về giáo dục thì chúng ta mới không uổng công. Hy vọng đồng học chúng ta ngày nay phải nghiêm chỉnh học tập, học tốt Phật pháp. Thứ nhất thân tâm khỏe mạnh, già mà không suy, không phải là đáng về tốt đó sao? Trên quốc tế, hình

tượng này của chúng ta khiến người khác hâm mộ, tuổi tác rất lớn nhưng nhìn không già, chuyện này bản thân có thể làm chủ, bạn sẽ không sanh bệnh, sau đó có thể giúp cho việc hóa giải tai nạn. Ngày nay đoàn kết tôn giáo, tôn giáo học tập lẫn nhau. Cho nên chúng tôi có ý mở trường, nhân duyên này chắc là chín muồi ở Úc châu, muốn mở trường đại học ở Úc châu, làm làng Di-đà, mở bệnh viện, hiện nay chúng tôi có kế hoạch này. Sau khi làm được việc này thì sẽ mang lại diện mạo mới cho Phật giáo trong xã hội, không phải là mê tín! Chúng ta dần dần làm. Từ nhỏ dần dần mở rộng ra, đây cũng là rộng hẹp tự tại vô ngại. Cho nên chúng ta học rồi thì phải biết dùng, ánh sáng từ đạo tràng này của chúng ta tỏa ra bốn phương, sẽ ảnh hưởng đến rất nhiều người. Hôm nay đã hết giờ, chúng ta học đến đây.